

**CÔNG TY TNHH TENAGA**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH TENAGA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TENAGA COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: TENAGA

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110642916

**3. Ngày thành lập:** 08/03/2024

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Tầng 6, số 1 ngõ 40 Kim Giang, Phường Kim Giang, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0333559682

Fax:

Email: lehoainam.abali@gmail.com

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                   | Mã ngành |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại<br>Chi tiết: Tổ chức sự kiện<br>(không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ. Không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh)                    | 8230     |
| 2.  | Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí<br>(Trừ kinh doanh vũ trường, phòng trà ca nhạc và không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ, không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh) | 9000     |
| 3.  | Lập trình máy vi tính<br>Chi tiết: Hoạt động viết, sửa, thử nghiệm và trợ giúp các phần mềm theo yêu cầu sử dụng riêng biệt của từng khách hàng                                                                                                             | 6201     |
| 4.  | Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính<br>Chi tiết: Dịch vụ tư vấn, phân tích, lập kế hoạch, phân loại, thiết kế trong lĩnh vực công nghệ thông tin                                                                | 6209     |
| 5.  | Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan<br>Chi tiết : Cung cấp trực tuyến phần mềm, ứng dụng và cung cấp các dịch vụ ứng dụng, cung cấp dịch vụ mạng internet.                                                                                   | 6311     |
| 6.  | Cổng thông tin<br>Chi tiết: Thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp; Thiết lập mạng xã hội.                                                                                                                                                              | 6312     |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |             |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 7.  | Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>- Các dịch vụ thông tin qua điện thoại (trừ các loại thông tin Nhà nước cấm và dịch vụ điều tra);<br>- Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí (trừ các loại thông tin Nhà nước cấm và dịch vụ điều tra);                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 6399        |
| 8.  | Quảng cáo<br>Chi tiết:<br>- Sáng tạo và thực hiện các chiến dịch quảng cáo: sáng tạo và đặt quảng cáo trong báo, tạp chí, đài phát thanh, truyền hình, internet và các phương tiện truyền thông khác; đặt quảng cáo ngoài trời như: bảng lớn, panô, bảng tin, cửa sổ, phòng trưng bày, ô tô con và ô tô buýt...; quảng cáo trên không; phân phối các nguyên liệu hoặc mẫu quảng cáo; cung cấp các chỗ trống quảng cáo trên bảng lớn; sáng tạo chuẩn và cấu trúc, vị trí thể hiện khác nhau;<br>- Làm các chiến dịch quảng cáo và những dịch vụ quảng cáo khác có mục đích thu hút và duy trì khách hàng như: khuyến khích quảng cáo; marketing điểm bán; quảng cáo thư trực tuyến; tư vấn marketing. | 7310(Chính) |
| 9.  | Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận<br>Chi tiết:<br>- Điều tra thị trường tiềm năng, sự chấp nhận, tính liên quan của sản phẩm và thói quen mua sắm của người tiêu dùng cho mục đích xúc tiến bán và phát triển những sản phẩm mới, bao gồm kết quả phân tích thống kê;                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 7320        |
| 10. | Hoạt động thiết kế chuyên dụng<br>Chi tiết: Thiết kế các sản phẩm in như phác bản thảo, maket, bản nháp. Hoạt động trang trí nội, ngoại thất. Thiết kế đồ họa, thiết kế website.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 7410        |
| 11. | Hoạt động nhiếp ảnh<br>Chi tiết: Quay video, chụp ảnh. (trừ sản xuất phim)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 7420        |
| 12. | Xuất bản phần mềm<br>Chi tiết: Xuất bản các phần mềm làm sẵn (không định dạng) như: Hệ thống điều hành; kinh doanh và các ứng dụng khác; chương trình trò chơi máy vi tính.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 5820        |
| 13. | Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình<br>Chi tiết: Hoạt động sản xuất chương trình truyền hình.<br>( trừ phát sóng và không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hoá chất làm đạo cụ. Dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh )                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 5911        |

|     |                                                                                                                                                                                                                    |      |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 14. | Hoạt động hậu kỳ<br>(Trừ sản xuất phim, phát sóng và không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh) | 5912 |
| 15. | Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình<br>Chi tiết: Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video ( trừ sản xuất phim)                                                          | 5913 |
| 16. | Hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc<br>Chi tiết: Hoạt động ghi âm                                                                                                                                                 | 5920 |
| 17. | Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác<br>Chi tiết:<br>- Photo, chuẩn bị tài liệu;                                                                                               | 8219 |

**6. Vốn điều lệ:** 1.900.000.000 VNĐ

**7. Thông tin về chủ sở hữu:**

Họ và tên: LÊ HOÀI NAM

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 11/11/1999

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001099034318

Ngày cấp: 17/08/2022

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Khu tập thể 230, thôn Hội, Xã Cổ Bi, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Khu tập thể 230, thôn Hội, Xã Cổ Bi, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**8. Người đại diện theo pháp luật:**

\* Họ và tên: LÊ HOÀI NAM

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 11/11/1999

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001099034318

Ngày cấp: 17/08/2022

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Khu tập thể 230, thôn Hội, Xã Cổ Bi, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Khu tập thể 230, thôn Hội, Xã Cổ Bi, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội

Thời gian đăng từ ngày 09/03/2024 đến ngày 08/04/2024

